

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 649/2020/TLST - HNGĐ ngày 28/12/2020 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn HA, sinh năm 1983.

Trú tại: P318 - B3 KĐT NĐ-DV, phường QH, quận CG, thành phố HN

Anh Lê Phú T, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 04/116 TT, phường TT, thành phố A, tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường QH, quận CG, thành phố HN ngày 30/3/2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh T và chị HA là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA có 01 con chung là cháu Lê Khánh TH (nữ), sinh ngày 27/01/2012. Ly hôn, anh T chị HA thỏa thuận: Con chung là cháu Lê Khánh TH sẽ do chị Nguyễn HA trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh T và chị HA tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xen xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T chị HA tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn HA tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA.

- Về con chung: Xác nhận anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA có 01 con chung là Lê Khánh TH (nữ), sinh ngày 27/01/2012. Sau ly hôn, giao con chung là cháu Lê Khánh TH cho chị Nguyễn HA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị HA tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận và giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T chị HA tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn HA xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn HA chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị HA đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CG (Biên lai thu số 00020712 ngày 25/12/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND p.QH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn